

Số: **31** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **19** tháng **10** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật; xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 239/TTr-STP ngày 29 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật; xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lý Thái Hải

QUY CHẾ

Phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật; xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **31** /2017/QĐ-UBND ngày **19** tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật; xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Việc giải đáp pháp luật trong quy định này không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức đại diện doanh nghiệp; Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là đối tượng điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao hiệu quả việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường năng lực, trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Tránh chồng chéo về nội dung, cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận những hoạt động hỗ trợ pháp lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng thông tin pháp lý cho doanh nghiệp tiếp nhận, giải đáp pháp luật, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật và cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật (trừ các văn bản

thuộc bí mật nhà nước) góp phần giúp doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định pháp luật, ngăn ngừa rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

2. Đảm bảo tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế này mang lại hiệu quả.

3. Tuân thủ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc về pháp luật của doanh nghiệp;

2. Phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật;

3. Phối hợp trong hoạt động cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật (trừ các văn bản thuộc bí mật nhà nước).

CHƯƠNG II NỘI DUNG PHỐI HỢP CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc về pháp luật của doanh nghiệp

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc về pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành mình hoặc tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải đáp các vướng mắc về pháp luật có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau. Đồng thời, gửi kết quả giải đáp đến Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi chung.

2. Trường hợp đề nghị giải đáp của doanh nghiệp có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, cơ quan chủ trì phải gửi đề nghị phối hợp bằng văn bản đến cơ quan liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp cung cấp đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật.

Các cơ quan khi nhận được đề nghị phối hợp có trách nhiệm tham gia và gửi ý kiến bằng văn bản về cơ quan chủ trì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị phối hợp.

3. Trường hợp yêu cầu giải đáp pháp luật không liên quan đến phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi đề nghị giải đáp pháp luật đến cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực đó để giải đáp, đồng thời thông báo cho doanh nghiệp và Sở Tư pháp về việc tiếp nhận yêu cầu giải đáp.

Điều 6. Phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh về hoàn thiện các quy định của pháp luật trực tiếp từ doanh nghiệp và từ kết quả tổng hợp, phân loại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, kiến nghị xử lý theo quy định;

c) Thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh cho doanh nghiệp và các cơ quan liên quan;

d) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật và gửi tới Sở Tư pháp tổng hợp, giải quyết theo quy định;

b) Thông báo kết quả tiếp nhận kiến nghị cho doanh nghiệp bằng văn bản;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật được gửi đến cơ quan, địa phương mình tới Sở Tư pháp chậm nhất trước ngày 30/11 hàng năm.

Điều 7. Phối hợp trong hoạt động cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật

1. Phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố duy trì, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp trên chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” và các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong việc cung cấp văn bản để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật (trừ các văn bản thuộc bí mật nhà nước) khi các tổ chức đại diện doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp yêu cầu.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này và pháp luật có liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Tư pháp thực hiện tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ giải đáp pháp luật và tổng hợp kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật, nghiệp vụ rà soát văn bản quy

phạm pháp luật cho người làm công tác pháp chế và công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hợp lý để tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, bất cập, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lý Thái Hải

10/10/10